SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ
TTYT KHU VỰC CẨM KHÊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 618/QĐ-TTYT

Cẩm Khê, ngày 23 tháng 09 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm gói thầu bổ sung số 09, 10: Gói thầu mua sắm vật tư, sinh phẩm y tế, hóa chất xét nghiệm phục vụ chuyên môn của Trung tâm Y tế khu vực Cẩm Khê

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC CẨM KHÊ

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội: sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư 04/2017/TT-BYT ngày 14/4/2017 của Bộ Y tế ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với vật tư y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia BHYT;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 09 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 830/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc sáp nhập Trung tâm Y tế và Bệnh viện Đa khoa huyện để thành lập Trung tâm Y tế huyện tại 05 huyện: Cẩm Khê, Đoan Hùng, Hạ Hòa, Thanh Ba, Thanh Sơn;

Căn cứ Quyết định số 1223/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực Cẩm Khê";

Căn cứ dự toán ngày 21/09/2026 của Trung tâm Y tế khu vực Cẩm Khê;

Theo đề nghị của Tổ mua sắm hàng hóa tại Tờ trình số 14/TTr-TMSHH ngày 22/09/2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm gói thầu bổ sung số 09, 10: Gói thầu mua sắm vật tư, sinh phẩm y tế, hóa chất xét nghiệm phục vụ chuyên môn của Trung tâm Y tế khu vực Cẩm Khê, với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Tổ mua sắm hàng hóa xây dựng kế hoạch LCNT chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổ mua sắm hàng hóa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Tổ MSHHLCNT;
- Lưu VT, KD, TCKT

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC CẨM KHÊ

Hà Xuân Hoa

PHỤ LỤC: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự toán mua sắm: Cung cấp vật tư, sinh phẩm y tế, hóa chất xét nghiệm bổ sung phục vụ chuyên môn năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Cẩm Khê

(Kèm theo Quyết định số 618/QĐ-TTYT ngày 23 tháng 09 năm 2026)

STT	Chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính									
1	Trung tâm Y tế khu vực Cẩm Khê	Gói thầu bổ sung số 09: Gói thầu mua sắm vật tư, sinh phẩm y tế phục vụ chuyên môn của Trung tâm Y tế khu vực Cẩm Khê.	Mua sắm 49 loại vật tư, sinh phẩm y tế phục vụ chuyên môn (gồm 05 lô)	**817.699.250**	Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn vốn hợp pháp khác của Trung tâm	Chào giá trực tuyến rút gọn		30 ngày	Quý III năm 2026	Hợp đồng trọn gói	08 tháng	
			Lô số 01: mua 27 danh mục	240.609.200								
			Lô số 02: mua 17 danh mục	98.340.050								
			Lô số 03: mua 01 danh mục	6.500.000								
			Lô số 04: mua 03 danh mục	189.750.000								
			Lô số 05: mua 01 danh mục	282.500.000								
2		Gói thầu bổ sung số 10: Gói thầu mua sắm hóa chất nghiệm phục vụ chuyên	Mua sắm 32 loại hóa chất xét nghiệm phục vụ chuyên môn (gồm 06 lô)	**1.940.704.090**								
			Lô số 01: mua 09 mặt hàng	381.781.000								
			Lô số 02: mua 11 mặt hàng	1.015.621.900								

		môn của Trung tâm Y tế khu vực Cẩm Khê.	Lô số 03: mua 06 mặt hàng	450.589.190								
			Lô số 04: mua 03 mặt hàng	29.850.000								
			Lô số 05: mua 02 mặt hàng	37.962.000								
			Lô số 06: mua 01 mặt hàng	24.900.000								
Tổng giá các gói thầu: **2.758.403.340** (*Hai tỷ bảy trăm năm mươi tám triệu bốn trăm linh ba nghìn ba trăm bốn mươi đồng*).												

PHỤ LỤC: DANH MỤC VẬT TƯ, SINH PHẨM Y TẾ, HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM BỔ SUNG PHỤC VỤ CHUYÊN MÔN

(Kèm theo Quyết định số 618/QĐ-TTYT ngày 23 tháng 09 năm 2026)

STT	Loại hàng hóa	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
I	**Gói vật tư, sinh phẩm y tế**						**817.699.250**	
	Lô số 01: mua 27 danh mục							
1	Băng keo chỉ thị nhiệt hấp ướt	Cuộn	3M Canada Company	Canada	48	130.000	6.240.000	
2	Ống ly tâm Eppendorf 1,5ml	Túi	Biologix	Trung Quốc	18	300.000	5.400.000	
3	Chỉ tan chậm tự nhiên Chromic Catgut 4/0, kim tròn	Tép	CÔNG TY TNHH CHỈ PHẪU THUẬT CPT	Việt Nam	180	24.150	4.347.000	
4	Dung dịch sát khuẩn bề mặt sàn, phòng phẫu thuật, thủ thuật	Lít	Công ty cổ phần công nghệ Lavitec	Việt Nam	30	174.363	5.230.890	
5	Gạc phẫu thuật không dệt 7,5cm x 7,5cm x 6 lớp vô trùng	Cái	Công ty TNHH Đầu tư và thương mại An Lành	Việt Nam	5.000	286	1.430.000	
6	Test chẩn đoán nhanh HAV	Test	Beijing Genesee Biotech, Inc	Trung Quốc	250	23.000	5.750.000	
7	Test nhanh chẩn đoán viêm gan E	Test	NSX: Beijing Genesee Biotech, Inc.; CSH: CTK Biotech, Inc.	Trung Quốc	250	22.990	5.747.500	
8	Túi đựng nước tiểu	Túi	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam (MPV)	Việt Nam	1.600	4.895	7.832.000	
9	Dung dịch rửa tay sát khuẩn nhanh	Chai	Lavitec	Việt Nam	660	73.000	48.180.000	

10	Chỉ phẫu thuật VICRYL số 2/0	Sợi	Johnson & Johnson MEDICAL GmbH	Đức	600	78.750	47.250.000	
11	Đinh Kirschner các cỡ	Cái	Orthon Innovations	Pakistan	100	41.500	4.150.000	
12	Que test kiểm tra chất lượng dụng cụ 3M	Túi	Mỹ	3M Company/ Mỹ	2	1.785.000	3.570.000	
13	Ống nội khí quản không có cuff	Cái	Trung Quốc	Trung Quốc	40	26.000	1.040.000	
14	Ống thở CPAP CANNULA	Cái	Công ty TNHH Chuyển Giao Công Nghệ và Dịch Vụ Y Tế	Việt Nam	60	170.000	10.200.000	
15	Kim châm cứu trường	cái	Jiangsu Tianxie Medical Instrument Co., Ltd.. Trung Quốc	Trung Quốc	2000	1.890	3.780.000	
16	Ống nội khí quản lò xo (Size 6.5)	Cái	Henan Tuoren medical device co., Ltd	Trung Quốc	10	70.780,5	707.805	
17	Đầu côn xanh	Cái	Jiangsu Huida Medical Instruments Co.,Ltd	Trung Quốc	6.000	80	480.000	
18	Kit tách DNA từ nhiều loại mẫu khác nhau	Test	Biofact Co., Ltd	Hàn Quốc	800	49.980	39.984.000	
19	Lamen Kích thước 22 x 22mm	Cái	Paul Marienfeld GmbH & Co, KG	Đức	1.000	693	693.000	
20	Môi trường Thạch máu	Hộp	CÔNG TY CỔ PHẦN SEMIND	Việt Nam	6	189.000	1.134.000	
21	Ống nghiệm dài 12*75mm, có nắp	Ống	Henso Medical (Hangzhou) Co., Ltd	Trung Quốc	5.000	500	2.500.000	
22	Ống nghiệm Heparin lithium	Cái	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	66.000	463	30.558.000	
23	Que cấy nhựa đầu tròn vô trùng 10 µl	Cái	Biologix Plastics (Changzhou) Co.,Ltd	Trung Quốc	500	1.250	625.000	

24	Anti A	Lọ	Egyptian Company for Biotechnology (S.A.E) – Spectrum Diagnostics	Ai Cập	10	68.000	680.000	
25	Anti AB	Lọ	Egyptian Company for Biotechnology (S.A.E) - Spectrum Diagnostics	Ai Cập	10	68.000	680.000	
26	Anti B	Lọ	Egyptian Company for Biotechnology (S.A.E) - Spectrum Diagnostics	Ai Cập	10	68.000	680.000	
27	Dung dịch Formol trung tính 10%	Can	Cancer Diagnostics	Mỹ	3	580.001,60	1.740.005	
	Lô số 02: mua 17 danh mục							
28	Fuji 9	Hộp	GC Corporation	Nhật Bản	24	1.250.000	30.000.000	
29	Kim nha khoa	Cái	TECNOFAR S.p.A., Ý	Ý	1.600	1.645	2.632.000	
30	Ống hút nước bọt (100 cái/gói)	Cái	CÔng ty Cổ phần Đất Việt Thành	Việt Nam	1.500	700	1.050.000	
31	Mũi khoan mài chỉnh cho tay khoan chậm thẳng	Mũi	SSWHITE BURS	Mỹ	180	75.000	13.500.000	
32	Vật liệu làm khuôn răng Alginate	Gói	Zhermack S.p.A	Ý	24	210.000	5.040.000	
33	Vật liệu trám răng Canxi hydroxit (Ca(OH)2)	tuýp	Ultradent Products Inc	Mỹ	18	346.500	6.237.000	
34	Côn máy Gutta Percha	Cái	Công ty TNHH Pearl Dent	Việt Nam	30	1.700	51.000	
35	Keo bon	Lọ	Ivoclar Vivadent AG	Liechtenstein	6	800.000	4.800.000	
36	Vật liệu hàn tạm	Hộp	GC Asahi Corporation,	Nhật Bản	30	367.000	11.010.000	

			Japan					
37	Xi măng trám bít ống tủy	Hộp	Prevest Denpro Limited	Ấn Độ	6	535.000	3.210.000	
38	Dung dịch bơm rửa và điều trị ống tủy	Chai	Prevest Denpro Limited	Ấn Độ	6	236.775	1.420.650	
39	Dung dịch bôi trơn ống tủy EDTA 17 %	Lọ	Prevest Denpro Limited	Ấn Độ	6	180.000	1.080.000	
40	Chỉ co nướu dùng trong nha khoa	Lọ	EastDent	Hàn Quốc	6	252.000	1.512.000	
41	Chốt sợi thạch anh các số	Cái	RTD	Pháp	10	221.500	2.215.000	
42	Zinc Oxide	Lọ	Prevest Denpro Limited	Ấn Độ	6	105.000	630.000	
43	Chất hàn ống tủy	Tuýp	Meta Biomed	Hàn Quốc	12	812.700	9.752.400	
44	Xi măng trám bít ống tuỷ nha khoa	Tuýp	Meta Biomed Co., Ltd	Hàn Quốc	6	700.000	4.200.000	
	Lô số 03: mua 01 danh mục							
45	Muối viên tinh khiết	Kg	Kandla Global Exports	Ấn Độ	600	10.833,3333	6.500.000	
	Lô số 04: mua 03 danh mục							
46	Xi măng tạo hình thân đốt sống	Lọ	Teknimed SAS	Pháp	15	4.500.000	67.500.000	
47	Kim chọc dò bơm xi măng vào thân đốt sống	Cái	Adria S.r.l	Ý	30	1.225.000	36.750.000	
48	Bộ trộn và phân phối xi măng đóng gói tiệt trùng sẵn	Bộ	Teknimed SAS	Pháp	15	5.700.000	85.500.000	

	Lô số 05: mua 01 danh mục							
49	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống loại 2 bóng kép	Bộ	Joline GmbH & Co. KG; Atrion Medical Products, Inc; Adria S.r.l Osartis GmbH	Đức, Mỹ, Ý	5	56.500.000	282.500.000	
II	**Gói hóa chất xét nghiệm:**						**1.940.704.090**	
	Lô số 01: mua 09 mặt hàng							
1	Bộ xét nghiệm định lượng AFP	Test	BioMerieux SA	Pháp	600	85.000	51.000.000	
2	Bộ xét nghiệm định lượng CA 19-9	Test	BioMerieux SA	Pháp	120	125.000	15.000.000	
3	Bộ xét nghiệm định lượng CA 125	Hộp	BioMerieux SA	Pháp	3	4.566.000	13.698.000	
4	Bộ xét nghiệm định lượng CA 15-3	Test	BioMerieux SA	Pháp	60	140.000	8.400.000	
5	Hoá chất định lượng Carcinoembryonic (CEA)	Hộp	BioMerie ux SA	Pháp	3	4.600.000	13.800.000	
6	Bộ xét nghiệm định tính Hbe/Anti- Hbe	Test	BioMerieux SA	Pháp	420	97.150	40.803.000	
7	Hóa chất định lượng troponin I độ nhạy cao	Hộp	BioMerie ux SA	Pháp	50	3.950.000	197.500.000	
8	VIDAS FT3	Test	BioMerieux S.A.	Pháp	60	60.000	3.600.000	
9	VIDAS NT-proBNP2	Hộp	BioMerie ux SA	Pháp	2	18.990.000	37.980.000	
	Lô số 02: mua 11 mặt hàng							
10	Dung dịch phá vỡ tế bào	Lọ	BALIO Diagnostics	Pháp	36	8.351.100	300.639.600	

11	Chất phá vỡ xác định Hemoglobin xét nghiệm huyết học	Lọ	BALIO Diagnostics	Pháp	25	3.686.400	92.160.000	
12	Chất phá vỡ tế bào hồng cầu xét nghiệm huyết học	Chai	BALIO Diagnostics	Pháp	6	6.625.000	39.750.000	
13	Chất phá vỡ tế bào xét nghiệm huyết học	Chai	BALIO Diagnostics	Pháp	12	6.500.000	78.000.000	
14	Chất phá vỡ xác định Hemoglobin xét nghiệm huyết học	Chai	BALIO Diagnostics – GMT SARL	Pháp	12	3.640.000	43.680.000	
15	Chất rửa khử Protein hệ thống xét nghiệm điện giải đồ	Ml	ASSEL S.r.l	Trung Quốc	50	3.600.000	180.000.000	
16	Dung dịch pha loãng máu toàn phần xét nghiệm huyết học	Thùng	BALIO Diagnostics	Pháp	18	4.500.000	81.000.000	
17	Hóa chất điện giải đồ Ion	Ml	ASSEL S.r.l	Trung Quốc	13.200	8.780	115.896.000	
18	Bóng đèn máy sinh hóa C1000	Cái	Shanghai Kehua Laboratory System Co. Ltd	Trung Quốc	1	5.500.000	5.500.000	
19	Chất rửa hệ thống máy xét nghiệm huyết học	Ml	BALIO Diagnostics	Pháp	50	43.950	2.197.500	
20	Hóa chất nội kiểm chất lượng cho máy nước tiểu tự động	Ml	YD Diagnostics CORP	Hàn Quốc	720	106.665	76.798.800	
	Lô số 03: mua 06 mặt hàng							
21	Hóa chất xét nghiệm APTT dùng cho máy đông máu tự động Stago	Hộp	DIAGNOSTICA STAGO S.A.S	Pháp	7	6.300.000	44.100.000	
22	Hóa chất rửa kim hệ thống máy đông máu tự động	Hộp	Diagnostica Stago S.A.S	Pháp	5	8.419.066	42.095.330	
23	Hóa chất xét nghiệm PT (thời gian prothrombin)	Hộp	Diagnostica Stago S.A.S	Pháp	12	2.669.045	32.028.540	
24	Dung dịch rửa hệ thống được pha sẵn chuẩn hóa cho các dòng máy phân tích	Ml	Tcoag Ireland Limited	Ireland	30.000	588	17.640.000	

	đông máu tự động							
25	Thuốc thử xét nghiệm định lượng CRP	Ml	Denka Co., Ltd., Nhật Bản sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	Nhật Bản	4.800	64.785	310.968.000	
26	Dung dịch Canxi dùng cho máy đông máu tự động Stago	Hộp	DIAGNOSTICA STAGO S.A.S	Pháp	1	3.757.320	3.757.320	
	Lô số 04: mua 03 mặt hàng							
27	Chất chứng cho xét nghiệm CK-MB, HDL- cholesterol, LDL- cholesterol	Ml	Biolabo S.A.S	Pháp	20	630.000	12.600.000	
28	Chất chứng cho xét nghiệm CK-MB, HDL- cholesterol, LDL- cholesterol	Ml	Biolabo S.A.S	Pháp	20	630.000	12.600.000	
29	Hóa chất kiểm chuẩn sinh hóa thông thường mức N	Ml	Biolabo S.A.S.	Pháp	50	93.000	4.650.000	
	Lô số 05: mua 02 mặt hàng							
30	Hóa chất pha loãng dùng cho máy xét nghiệm huyết học	Lít	Zhejiang Xinke Medical Technology Co.,Ltd	Trung Quốc	600	45.000	27.000.000	
31	Hóa chất ly giải hồng cầu cho máy huyết học 3 thành phần bạch cầu	Chai	Zhejiang Xinke Medical Technology Co.,Ltd/	Trung Quốc	18	609.000	10.962.000	
	Lô số 06: mua 01 mặt hàng							
32	Hóa chất xét nghiệm định lượng TT3	Hộp	Tosoh Corporation	Nhật Bản	6	4.150.000	24.900.000	
	Tổng: 81 khoản						**2.758.403.340**	